

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thái.
2. Bà Phan Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **L T U**, sinh năm 1986

Bị đơn: Anh **N T B**, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Hẻm N, tổ 3, phường H, thị xã A, tỉnh G.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/4/2023, bản tự khai lập ngày 27/4/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị L T U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc nhưng thời gian sau thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Anh B đã đánh đập và xúc phạm chị nhiều lần trước mặt con cái, đặt điều vu oan cho chị nhiều vấn đề dẫn đến cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là N T K L, sinh ngày 31/3/2008. Sau khi ly hôn chị U có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Bồng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại bản khai ngày 19/7/2023 và tại phiên hòa giải ngày 20/7/2023, bị đơn anh B trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Về quá trình kết hôn, con cái và tài sản của vợ chồng đúng như cô U đã trình bày, anh Bồng không khai gì thêm. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng theo anh B thì vợ chồng có mâu thuẫn thật nhưng chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Nguyên nhân do anh là phần nhiều nhưng cũng có phần do chị U. Hiện vợ chồng không thể nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến tình cảm ngày một phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh B xác định không muốn ly hôn mà mong muốn vợ chồng suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

- *Về con chung:* Anh B chấp nhận để chị U nuôi con chung như nguyện vọng. Anh cấp dưỡng nuôi con hằng tháng nếu vợ chồng phải ly hôn và chị U có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung:* Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lại Thị U ly hôn với anh B.

Về con chung: Giao con chung tên N T K L, sinh ngày 31/3/2008 cho chị U trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị L T U phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

XÉT THẤY:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị L T U yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh N T B. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh B là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại Hẻm N, tổ 3, phường H, thị xã A, tỉnh G. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh B là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có

đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị U và anh Bồng là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 28/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Theo chị U khai thì anh Bồng đã có hành vi đánh đập, xúc phạm chị nhiều lần trước mặt con cái, đặt điều vu oan cho chị nhiều vấn đề dẫn đến cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng. Anh B không phản đối nội dung này. Khi giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải để chị U và anh B về đoàn tụ gia đình để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cho tốt, nhưng chị U vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của hai bên thì được biết vợ chồng chị U, anh B có xảy ra mâu thuẫn là sự thật, chị U và anh B đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay, nhưng không bên nào báo cho Tổ hòa giải cơ sở biết để hỗ trợ, hòa giải, giúp đỡ hai bên.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị U là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị U đối với anh B.

[3] Về việc nuôi con chung:

Chị U có nguyện vọng nuôi con chung tên N T K L. Anh Bồng đã chấp nhận nguyện vọng của chị U. Cháu L cũng muốn ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của chị U là chính đáng, xuất phát từ trách nhiệm đối với con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu này, giao cho chị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung N T K L, sinh ngày 31/3/2008. Chị U không yêu cầu nên anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết. Hiện tại hai bên không có nợ chung và không có ai nợ tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Út

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị L T U ly hôn với anh N T B

2. *Về việc nuôi con chung:* Giao con chung N T K L, sinh ngày 31/3/2008 cho chị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị U tính từ ngày hôm nay (08/9/2023) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị U phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002129 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung quỹ nhà nước.

4. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2023, chị U có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Toàn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25- 8-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thái.
2. Bà Phan Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2023, về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2023/QĐXXST- HNGĐ ngày tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Tâm, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Công Duy, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn Buôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày /5/2023, bản tự khai lập ngày 23/5/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Tâm trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tâm và anh Nguyễn Công Duy tự nguyện kết hôn năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ayun Pa, huyện Ayun Pa tỉnh Gia Lai (Nay là Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai). Quá trình chung sống lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng thời gian sau thì vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, anh Duy thường xuyên uống rượu, đi nhậu tụ tập bạn bè mà không về nhà để cùng chị chăm sóc gia đình con cái. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công Duy.

Về con chung: Chị Tâm và anh Duy có 04 con chung tên là Nguyễn Ngọc Khánh Huyền, sinh ngày 09/7/2006; Nguyễn Hoa Ngọc Lan, sinh ngày 03/8/2008; Nguyễn Ngọc Thu An, sinh ngày 15/5/2013 và Nguyễn Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 18/12/2016. Sau khi ly hôn chị Tâm có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung và không yêu cầu anh Duy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Công Duy: Anh Duy đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác nhưng đều vắng mặt tại các phiên hòa giải và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Minh Tâm ly hôn với anh Nguyễn Công Duy.

Về con chung: Giao 04 con chung tên là Nguyễn Ngọc Khánh Huyền, sinh ngày 09/7/2006; Nguyễn Hoa Ngọc Lan, sinh ngày 03/8/2008; Nguyễn Ngọc Thu An, sinh ngày 15/5/2013 và Nguyễn Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 18/12/2016 cho chị Tâm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Duy không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Tâm phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

XÉT THẤY:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Minh Tâm yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Công Duy. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Duy là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại **Buôn Hiao, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa**, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh Duy là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Duy tại phiên tòa theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Tâm và anh Duy là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày / /2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ayun Pa, huyện Ayun Pa tỉnh Gia Lai (Nay là Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai). Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Theo chị Tâm khai thì anh Duy thường xuyên uống rượu, đi nhậu tụ tập bạn bè mà không về nhà để cùng chị chăm sóc gia đình con cái. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả.

Khi giải quyết vụ án, anh Duy đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Duy không hợp tác, không chấp hành việc triệu tập. Điều đó chứng tỏ anh Duy không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy các con cho tốt. Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của hai bên thì được biết vợ chồng chị Tâm, anh Duy có xảy ra mâu thuẫn chị Tâm bỏ đi nhưng không bên nào báo cho Tổ hòa giải cơ sở biết nên không được hòa giải, giúp đỡ.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Tâm là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tâm, xử cho chị Tâm ly hôn đối với anh Duy.

[3] Về việc nuôi con chung:

Chị Tâm có nguyện vọng nuôi hết các con chung Nguyễn Ngọc Khánh Huyền, sinh ngày 09/7/2006; Nguyễn Hoa Ngọc Lan, sinh ngày 03/8/2008; Nguyễn Ngọc Thu An, sinh ngày 15/5/2013 và Nguyễn Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 18/12/2016. Các con chung cũng đều muốn ở với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của chị Tâm là chính đáng, xuất phát từ trách nhiệm đối với các con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu này, giao cho chị Tâm trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 04 con chung Nguyễn Ngọc Khánh Huyền, sinh ngày 09/7/2006; Nguyễn Hoa Ngọc Lan, sinh ngày 03/8/2008; Nguyễn Ngọc Thu An, sinh ngày 15/5/2013 và Nguyễn Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 18/12/2016. Chị Tâm không yêu cầu nên anh Duy không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị Tâm không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Tâm.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Minh Tâm ly hôn với anh Nguyễn Công Duy

2. *Về con chung:* Giao 04 con chung Nguyễn Ngọc Khánh Huyền, sinh ngày 09/7/2006; Nguyễn Hoa Ngọc Lan, sinh ngày 03/8/2008; Nguyễn Ngọc Thu An, sinh ngày 15/5/2013 và Nguyễn Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 18/12/2016 cho chị Tâm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Duy không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Tâm tính từ ngày hôm nay (25/8/2023) cho đến khi các con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Duy có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Tâm phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002138 ngày 22/5/2023. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung công quỹ.

4. *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2023, chị Tâm có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh Duy vắng mặt có quyền kháng cáo như trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Toàn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUNPA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2023
Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai;
Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa;
Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ
ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”
Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn: Chị Rcom H’Thu, sinh năm 1992. Có mặt

Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh Cường, sinh năm 1982. Vắng mặt tại phiên tòa

Cùng địa chỉ: Bôn Phu Ama Nher II, xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

II. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nhàn
2. Ông Nguyễn Đăng Khoa

Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Bích Liên - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa tham gia phiên toà: Ông Võ Đình Sơn- Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

- Chủ tọa phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên toà báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và lý do vắng mặt. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Rcom H'Thu có mặt và bị đơn anh Đỗ Mạnh Cường vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Sau khi nghe Thư ký báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà.

- Chủ tọa phiên toà hỏi ý kiến của chị Rcom H'Thu về sự vắng mặt của bị đơn anh Đỗ Mạnh Cường.

Chị Rcom H'Thu trả lời: Anh Cường đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Cường có đơn xin xét xử vắng mặt nên tôi đề nghị HĐXX thực hiện theo quy định của pháp luật

- Chủ tọa phiên toà hỏi ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát về sự vắng mặt của bị đơn anh Đỗ Mạnh Cường.

- Đại diện Viện Kiểm Sát có ý kiến: Bị đơn anh Đỗ Mạnh Cường đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và anh Cường đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị HĐXX tiếp tục làm việc.

- Chủ tọa phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà;

- Chủ tọa phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng.

- Chủ tọa phiên toà hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng xem họ có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên toà hay không.

+ Đáp: Đương sự không có ý kiến thay đổi ai.

IV. Phần tranh tụng tại phiên toà:

1. Phần trình bày của đương sự

* *Nguyên đơn chị Rcom H'Thu trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh Cường tự nguyện kết hôn ngày 06/3/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.h. Quá trình chung sống lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng thời gian sau thì đến năm

2019 vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh Cường thường xuyên say xỉn, chửi bới vợ gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và ảnh hưởng đến tâm lý của con cái. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đỗ Mạnh Cường.

Về con chung: Tôi và anh Cường có 02 con chung tên Rcom Đỗ Dragon, sinh ngày 13/01/2013 và Rcom Đỗ Hoàng Vũ, sinh ngày 28/4/2015. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai vợ chồng không nợ tài sản của ai và không ai nợ tài sản của vợ chồng.

2. Bị đơn anh Đỗ Mạnh Cường:

Tại phiên tòa anh Cường vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt). Chủ tọa công bố Bản tự khai của anh Đỗ Mạnh Cường được lập ngày 28/3/2023 *bị đơn anh Cường trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Thu tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng thời gian sau thì vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Anh Cường thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc và cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được nữa nay chị Thu đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nên anh Cường cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Cường và chị Thu có 02 con chung tên Rcom Đỗ Dragon, sinh ngày 13/01/2013 và Rcom Đỗ Hoàng Vũ, sinh ngày 28/4/2015. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng và anh Cường không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Anh Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

* *Chủ tọa phiên tòa hỏi nguyên đơn chị Rcom H'Thu:*

Hỏi: Chị trình bày yêu cầu của mình?

Đáp: Tôi nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Mạnh Cường

Hỏi: Chị và anh Cường kết hôn năm nào? Có đăng ký kết hôn không? Đăng ký kết hôn tại đâu?

Đáp: Tôi và anh Cường kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

Hỏi: Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống ở đâu?

Đáp: Chúng tôi chung sống với nhau ở địa chỉ Bôn Phu Ama Nher II, xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

Hỏi: Quá trình chung sống có hạnh phúc không? Vì sao nảy sinh mâu thuẫn?

Đáp: Từ sau kết hôn thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn thường xuyên cãi vã.

Hỏi: Lý do mâu thuẫn là gì?

Đáp: Anh Cường thường xuyên say xỉn, chửi bới vợ gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và ảnh hưởng đến tâm lý của con cái

Hỏi: Vợ chồng chị chính thức ly thân từ năm nào?

Đáp: Vợ chồng tôi ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Hỏi: Trong thời gian chung sống hai vợ chồng có mấy con chung?

Đáp: Chúng tôi có 02 con chung tên Rcom Đỗ Dragon, sinh ngày 13/01/2013 và Rcom Đỗ Hoàng Vũ, sinh ngày 28/4/2015.

Hỏi: Khi ly hôn chị có nguyện vọng như thế nào?

Đáp: Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung

Hỏi: Chị có yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con không?

Đáp: Từ trước đến giờ tôi vẫn tự nuôi con nên bây giờ tôi không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con.

Hỏi: Trong thời gian chung sống vợ chồng có tài sản chung không?

Đáp: Dạ không.

Hỏi: Vợ chồng chị có nợ chung không?

Đáp: Dạ không.

** Hội thẩm nhân dân hỏi nguyên đơn chị Rcom H'Thu:*

Hỏi: Hiện tại chị làm công việc gì? thu nhập mấy triệu đồng một tháng? có đủ để nuôi con không? Sao chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không?

Đáp: Tôi đi làm thuê thu nhập một tháng nếu làm đủ công thì được khoảng 6 triệu đồng cũng đủ nuôi con. Từ trước đến giờ anh Cường cũng không lo cho gia đình mà chỉ một mình tôi nuôi con nên tôi không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con. Tôi sẽ cố gắng làm để nuôi con và bên cạnh đó có sự trợ giúp của mẹ ruột tôi nữa.

** Kiểm sát viên không tham gia xét hỏi nguyên đơn chị Rcom H'Thu:*

** Chủ tọa phiên tòa hỏi nguyên đơn chị Rcom H'Thu:*

Hỏi: Tại phiên tòa anh Cường không có mặt vậy chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hay có thay đổi gì không?

Đáp: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu là được ly hôn với anh Cường

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Bị đơn anh Cường vắng mặt nên không tranh luận .

** Đại diện Viện Kiểm Sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Rcom H'Thu ly hôn với anh Đỗ Mạnh Cường.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Rcom Đỗ Dragon, sinh ngày 13/01/2013 và Rcom Đỗ Hoàng Vũ, sinh ngày 28/4/2015 cho chị H' Thu trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cường không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Rcom H'Thu phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

V. Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án:

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Hội đồng xét xử tuyên án theo bản án đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Những sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng: Không có.

Phiên toà kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 8 năm 2023.

Thư ký phiên toà

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tăng Thị Bích Liên

Nguyễn Văn Toàn

